TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **647**/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoàng Mai, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **788**/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết:** Chị **Vũ Thị Thanh N** – sinh năm 1977.

ĐKHKTT: Số 328B Tổ 43 phường H, quận Hoàng Mai, Hà Nội;

Chỗ ở: Thôn K C, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Và anh **Hoàng Đình H** - sinh năm 1976.

ĐKHKTT: Số 328B Tổ 43 phường H, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: Số 287 đường H, phường H, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Vũ Thị Thanh N và anh Hoàng Đình H kết hôn tự nguyện lần 2, ngày 04/04/2016 tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị N và anh H cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, anh H theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Từ thời điểm đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2016 ngày 04/4/2016 của UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội đến nay, chị Vũ Thị Thanh N và anh Hoàng Đình H không có con chung nào khác nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Vũ Thị Thanh N và anh Hoàng Đình H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Vũ Thị Thanh N và anh Hoàng Đình H cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Vũ Thị Thanh N tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh N và anh Hoàng Đình H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Từ thời điểm đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2016 ngày 04/4/2016 của UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội đến nay, chị Vũ Thị Thanh N và anh Hoàng Đình H không có con chung nào khác nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Vũ Thị Thanh N và anh Hoàng Đình H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Vũ Thị Thanh N và anh Hoàng Đình H cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Thanh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị Vũ Thị Thanh N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0034163 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND và THADS Q. Hoàng Mai;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội (ĐKKH số 41 ngày 04/4/2016);*
- *Đương sự và Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong